

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co

Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường liên tục giằng co khi lực bán tiếp tục chiếm ưu thế. Sức mua nhanh chóng quay trở lại ở phiên chiều để cân bằng so với phe bán, giúp thị trường duy trì sắc xanh ở cuối phiên. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể, vượt mức trung bình 20 phiên sau 9 phiên liên tục nằm dưới.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1.83 điểm (+0.15%), đạt 1,250.46 điểm; HNX-Index tăng 1.56 điểm (+0.67%), đạt 234.52 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 981.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay đầu bán ròng 1,279.5 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, TCB, VRE.

HPG (+1.82%), GAS (+1.44%), PLX (+3.36%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-1.33%), NVL (-6.85%), HVN (-3.67%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Vật liệu xây dựng, hóa chất, và tiện ích là ba nhóm ngành củng cố, góp phần duy trì đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, GVR, GAS.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở cửa giảm vào phiên sáng nhưng tăng trong phiên chiều. Diễn biến giằng co này cho thấy động lực tăng tiếp của thị trường sẽ chậm lại, vì cần nhiều phiên điều chỉnh. Dù vậy, điểm tích cực trong phiên là thanh khoản đã cải thiện đáng kể cho thấy nhà đầu tư cá nhân đã rục rịch quay lại thị trường. Nhìn chung đà phục hồi vừa rồi đã giúp thị trường lấy lại xu hướng tăng trong trung hạn. Kỳ vọng thị trường giao dịch trong biên độ hẹp vùng 1,230 – 1,280 trong thời gian tới. Chiến lược: Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Ưu tiên nắm giữ và canh chốt lời khi đạt mục tiêu lợi nhuận.

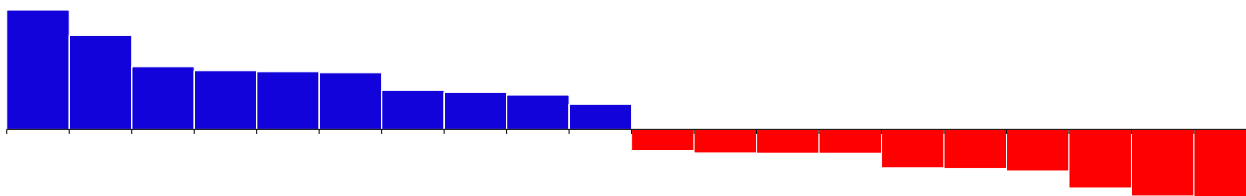


Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,250	0.1	0.0	18.7	15.5	1.7	5,089,787
VN30 Index	1,285	0.0	2.4	22.4	12.4	1.7	3,574,081
VN Midcap	1,876	0.4	0.2	39.6	17.1	1.6	951,905
VN Smallcap	1,445	0.7	-1.5	20.4	28.2	1.0	241,684
HNX Index	235	0.7	-1.5	11.2	19.2	1.2	297,935
UpCom	92	0.5	1.1	16.8	13.4	1.8	1,334,220

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	14.5	35.6	1.7	256.7	3.9	126,173
Bảo hiểm	-0.4	-0.2	4.8	-6.6	13.9	1.4	42,723
Bất động sản	-0.2	-6.0	-1.4	-4.1	14.3	1.3	728,422
CNTT	0.2	15.6	33.5	86.2	26.6	5.2	183,298
Dầu khí	3.4	4.6	42.7	14.3	24.1	2.6	68,389
Dịch vụ tài chính	0.5	-2.5	10.6	67.4	22.5	1.9	200,383
Tiện ích	1.1	-1.9	1.5	-1.4	15.7	1.9	304,172
Du lịch và Giải trí	-2.0	16.8	23.6	32.4	n.a	31.9	119,525
Hàng & DV CN	0.9	1.7	11.8	33.5	15.5	1.8	146,074
Hàng CN & Gia dụng	0.9	1.7	15.9	24.3	16.0	2.0	60,542
Hóa chất	1.0	1.4	33.3	76.8	25.5	2.1	237,393
Ngân hàng	-0.2	-0.7	14.9	25.6	9.9	1.6	2,020,796
Ô tô và phụ tùng	0.8	3.4	11.7	23.7	19.6	1.3	16,320
Tài nguyên Cơ bản	1.6	2.0	7.1	38.0	39.1	1.5	229,885
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.8	1.9	2.0	-4.2	25.8	2.7	440,745
Truyền thông	-1.6	1.0	-20.6	42.0	28.3	0.9	1,700
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-3.6	2.7	26.8	26.5	1.5	129,030
Y tế	0.4	-1.1	6.0	4.4	14.5	2.0	36,722

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.2	-0.1	1.4	1.4	4.2	4.2
USD/JPY	155	0.5	0.5	2.4	4.1	10.2	15.0
USD/CNY	7	0.1	-0.2	-0.1	0.4	1.8	4.5
KRW/USD	1,363	0.2	-1.4	0.7	2.6	5.8	3.1
EUR/USD	1	0.1	-0.3	1.1	0.3	2.8	2.5
USD/VND	25,433	0.2	0.4	1.8	4.1	4.8	8.5
Dầu thô	77	-1.4	-2.1	-10.5	1.4	7.9	5.7
Xăng	237	-6.8	-8.0	-13.7	1.2	12.8	-3.7
Khí đốt	2	0.3	14.5	20.0	15.4	-12.0	-1.1
Than	146	0.8	2.9	13.4	21.5	0.0	-13.7
Vàng	2,306	-0.3	-0.6	-1.4	13.4	11.8	14.1
Thép cuộn	3,839	-0.3	0.6	3.1	-5.0	-5.9	-1.2

Đóng góp vào VN Index



HPG (1.82%)	GAS (1.44%)	PLX (3.36%)	MSN (1.54%)	SAB (2.08%)	VIC (0.89%)	TCB (0.63%)	GVR (0.79%)	SHB (2.15%)	PVT (6.84%)	HDB (-0.82%)	VJC (-1.01%)	VHM (-0.37%)	STB (-1.24%)	MBB (-0.88%)	CTG (-0.61%)	BID (-0.40%)	HVN (-3.67%)	NVL (-6.85%)	VPB (-1.33%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1) DBC - Hàng tiêu dùng:** Lên kế hoạch đầu tư “Dự án xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco”, CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam muốn huy động vốn từ cổ đông.
- 2) REE - Công nghiệp:** Công ty dự kiến phát hành hơn 61.3 triệu cổ phiếu để chia cổ tức với tỷ lệ thực hiện 100:15, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới.
- 3) CSV - Nguyên vật liệu:** Công ty công bố KQKD hợp nhất Q1.2024, với doanh thu đạt 351.3 tỷ đồng (-10,3% YoY); LNTT và LNST lần lượt đạt 62.3 tỷ đồng (-30% YoY) và hơn 49.7 tỷ đồng (-29.89% YoY).
- 4) ACV - Công nghiệp:** Các ngân hàng Vietcombank, VietinBank và BIDV sẽ cho ACV vay hợp vốn 1.8 tỷ USD nhằm thực hiện Dự án Thành phần 3 tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành.
- 5) VNS - Dịch vụ tiêu dùng:** Định hướng quan trọng trong năm nay của VNS là quyết định đầu tư khoảng 700 chiếc xe Hybrid, tổng số vốn đầu tư khoảng 630 - 650 tỷ đồng. Nếu điều kiện thuận lợi, VNS có thể tăng số lượng xe đến 1,000 xe.
- 6) NRC - Bất động sản:** Tập đoàn Danh Khôi (HNX: NRC) bị xử phạt 280 triệu đồng do tự ý chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp.
- 7) MBB - Ngân hàng:** Ngân hàng Quân đội (MBB) đã tổ chức cuộc họp với nhà đầu tư vào ngày 3/5 để trao đổi với nhà đầu tư về KQKD Q1/2024. Chất lượng tài sản giảm và xu hướng NIM trong các quý tới là những vấn đề thu hút nhiều sự quan tâm.
- 8) NVL - Bất động sản:** Cổ phiếu NVL của Novaland giảm kịch sàn sau khi xuất hiện thông tin Công an TP.HCM yêu cầu cung cấp hồ sơ về khu đô thị Aqua City.
- 9) SBT - Hàng tiêu dùng:** TTC AgriS sẽ ký kết hợp đồng tài trợ vốn 80 triệu USD từ một tổ chức tài chính quốc tế uy tín hàng đầu châu Á, dự kiến thương vụ được hoàn tất trong tháng 5/2025.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Masan - MSN

MSN - Hàng tiêu dùng: Việc IPO Masan Consumer là Top 2 vấn đề hàng đầu của Masan Consumer. MSN cho rằng cổ phiếu MCH hiện đang giao dịch ở dưới giá trị nội tại trên UPCoM. Do đó, việc IPO Masan Consumer sẽ giúp nâng định giá của các cổ phiếu Masan.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			5/7/2024	5/8/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Dầu khí		106.5		228	423	205		
2	Y tế		51.2		22	39	26		
3	Tài nguyên Cơ bản		46.7		1,283	1,611	1,098		
4	Bất động sản		34.6		2,609	4,060	3,016		
5	Ô tô và phụ tùng		33.4		128	127	95		
6	Ngân hàng		33.0		2,358	3,741	2,812		
7	Hóa chất		32.9		857	1,084	816		
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		27.5		242	288	226		
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		22.0		1,158	1,312	1,076		
10	Thực phẩm và đồ uống		21.7		1,752	1,727	1,419		
11	Dịch vụ tài chính		15.8		1,501	2,134	1,844		
12	Xây dựng và Vật liệu		12.0		631	734	655		
13	Công nghệ Thông tin		7.3		510	520	485		
14	Hàng cá nhân & Gia dụng		2.3		343	272	266		
15	Truyền thông	-5.3			20	7	7		
16	Du lịch và Giải trí	-11.8			513	260	295		
17	Bảo hiểm	-31.7			36	20	29		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	13,600	-6.8	-10.8	-20.2	234	963.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	30,700	1.8	8.1	9.8	91	1,042.7	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,900	2.1	3.9	10.2	138	709.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	48,200	0.6	3.4	51.6	69	742.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	28,600	2.7	2.9	6.9	55	796.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	22,550	-0.9	1.3	20.9	73	481.3	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	31,600	3.4	6.2	11.7	198	304.0	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	13,500	2.3	8.9	2.3	228	257.4	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,000	1.4	0.3	-1.9	194	237.0	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,100	6.8	13.1	17.1	242	220.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	34,150	2.6	11.2	5.4	182	231.4	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	18,350	1.7	14.7	39.0	59	353.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,500	0.0	3.9	2.3	43	400.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	72,300	1.5	7.6	7.9	30	440.6	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	40,000	3.4	12.0	15.9	262	118.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
MSH	Máy Sóng Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	49,200.0	7.0	13.9	35.5	10.7	49.20	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	15,200.0	2.4	13.0	25.1	10.9	15.20	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	9,720.0	6.9	21.7	-46.9	18.1	9.72	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	22,600.0	3.7	5.4	-0.2	5.8	22.60	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,900.0	6.7	12.3	4.4	10.8	11.90	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	16,550.0	3.8	8.2	19.1	6.0	16.55	
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,850.0	2.0	7.1	8.0	6.2	12.85	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,750.0	2.2	5.4	3.5	4.4	11.75	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	4,270.0	-0.7	-7.0	-34.1	-5.6	4.27	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,600.0	-6.8	-10.8	-20.2	-8.4	13.60	

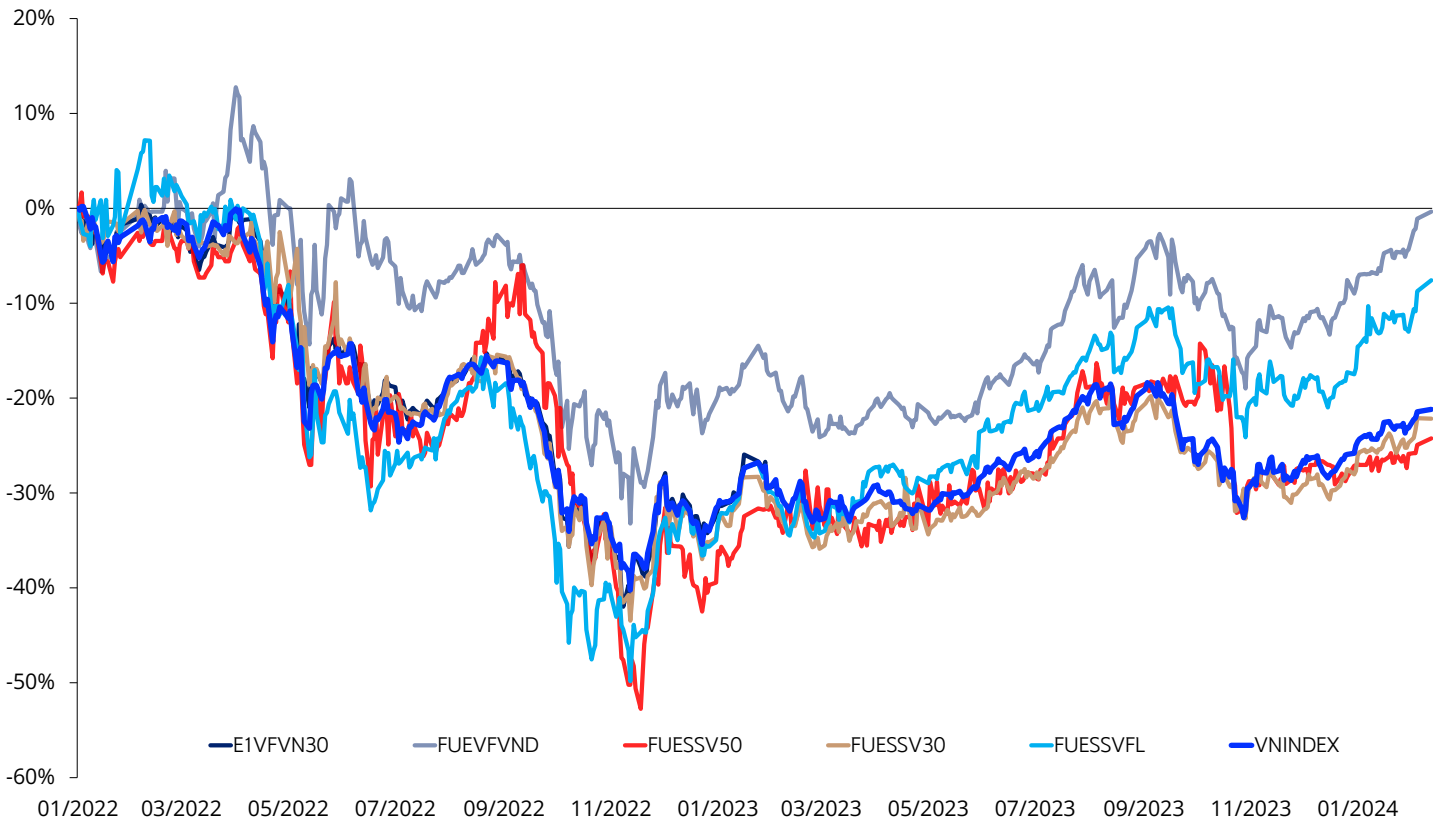
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(921.37)	VHM	HPG	82.02		5/8/2024	2,037.8	3,323.5	-1,285.8
(219.31)	TCB	MWG	68.00		5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
(07)	PVD	TCH	55.20		5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
(5)	VRE	MSN	45.68		5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
(1)	CTG	DCM	36.53		5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2
(4)	GMD	SAB	35.50		4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1
(3)	VPB	DIG	31.92		4/25/2024	2,211.4	2,673.1	-461.7
(2)	STB	VIC	24.97		4/24/2024	2,497.4	2,740.1	-242.7
(1)	EIVFVN30	HVN	23.14		4/23/2024	1,744.1	2,038.5	-294.4
(1)	PDR	VCB	23.01		4/22/2024	1,989.9	2,229.5	-239.6
					4/19/2024	3,013.8	2,333.5	680.3
					4/17/2024	1,673.0	2,665.9	-992.9
					4/16/2024	2,907.0	2,843.7	63.3
					4/15/2024	1,875.2	3,145.1	-1,269.9
					4/12/2024	7,127.2	7,855.8	-728.5
					4/11/2024	1,697.9	1,646.9	51.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,080	0.0%	1.8%	13.6%	1,562,500	34.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,870	0.6%	0.4%	13.0%	7,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,250	-0.4%	-1.2%	9.8%	2,118,200	42.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	31,300	-0.2%	4.8%	18.4%	650,700	20.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,000	0.0%	-0.3%	10.9%	108,100	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,650	-0.4%	1.2%	12.0%	7,300	0.1	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	15,180	0.0%	1.9%	12.5%	13,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,640	-2.1%	4.2%	-9.3%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,430	0.6%	2.3%	12.4%	42,200	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,560	-1.1%	-0.4%	6.1%	19,900	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,890	0.0%	1.0%	12.2%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,270	-0.5%	5.4%	21.4%	10,100	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,200	0.1%	-1.8%	-4.9%	4,900	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	297.3	-0.7	-40.2	22.7	18.6	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.8	-1.0	-1.1	17.9	36.3	0.9	1.59	1.6	12.3	49.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	-28.1	-37.4	26.6	23.5	0.9	1.84	1.3	8.7	85.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	554.6	-78.8	-204.5	41.6	21.3	1.0	2.04	1.9	11.9	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	27.3	19.8	0.9	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.1	0.1	21.8	23.8	1.0	1.69	1.7	11.6	62.8
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	22.6	19.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	4.2	32.6	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	33.0	7.0	6.7	23.6	24.1	0.9	1.69	1.7	11.6	63.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.7	0.0	0.5	38.4	28.1	1.1	1.34	1.6	14.8	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	0.0	0.0	29.8	22.3	1.0	1.76	1.3	8.7	70.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	43.5	20.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	50.3	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.